



VILAS 746

Số: 102 - 2026/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

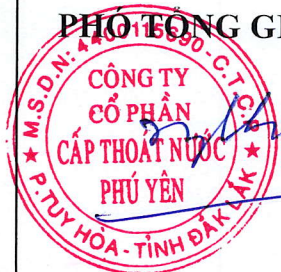
Ngày: 08/05/2026

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Sơn Hòa
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 09B07/26
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 23/04/2026
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 23/04/2026 đến ngày 07/05/2026
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCĐP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,76
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,12
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	KPH (LOQ = 3,78)
5	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,74
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC      PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT      BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**



*(Signature)*  
**Võ Bá Duy Huân**

*(Signature)*  
**Trần Quang Vinh**

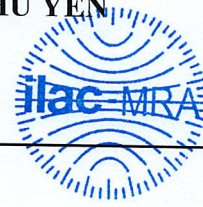
*Nguyễn Xuân Thuận*

**Ghi chú:**

- (\*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**  
**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**  
 05 Hải Dương, P. Tuy Hòa, Đắk Lắk.  
 Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



Số: 103 - 2026/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 08/05/2026  
 VILAS 746

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyến Trần Hưng Đạo - NMN Sơn Hòa
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 10M<sub>1</sub>07/26
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 23/04/2026
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 23/04/2026 đến ngày 07/05/2026
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCĐP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,60
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,10
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	KPH (LOQ = 3,78)
5	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,53
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC P. PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**



*Nguyễn Loan Thuần*

**Võ Bá Duy Huân**

**Trần Quang Vinh**

**Ghi chú:**

- (\*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN  
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT  
05 Hải Dương, P. Tuy Hòa, Đắc Lắc.  
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 104 - 2026/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

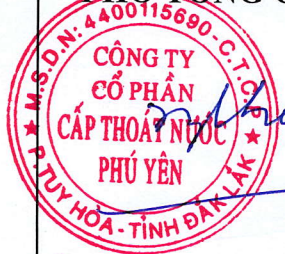
Ngày: 08/05/2026

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối tuyến Tịnh Sơn - NMN Sơn Hòa
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 11M<sub>2</sub>07/26
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 23/04/2026
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 23/04/2026 đến ngày 07/05/2026
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCĐP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,61
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,16
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	4,65
5	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,43
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC P. PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Xuân Thuận

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (\*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử